TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Giồng Riềng, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

Số: 155/2017/QĐST-HNG□

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2017/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2017.

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Kim L,** sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào □iều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Kim L, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh và anh Trần Minh T, sinh năm: 1988, địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim L và anh Trần Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Kim L và anh Trần Minh T thống nhất thỏa thuận; Chị L tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trần Minh P, sinh ngày 03/5/2014, chị L giao con tên Trần Minh Đ, sinh ngày 28/4/2009 cho anh T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi (Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) Chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh T có quyền đến thăm nom chăm sóc giao dục con chung không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, do các đ- ơng sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên chị L và anh T chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nh- ng chị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, số tiền chị L phải nộp đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008021 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L được nhận lại 150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự;
- VKSND, huyện;
- Cơ quan thực hiện Việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên